

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Công nghệ Junction Việt Nam ngày 13 tháng 9 năm 2022 và hồ sơ kèm theo Văn bản ngày 14 tháng 12 năm 2022 về chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 35/TTr-STNMT ngày 18 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Công nghệ Junction Việt Nam (địa chỉ tại nhà xưởng X5, Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Hạng mục sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối của vi mạch, bảng mạch điện tử PCB thuộc Dự án HK Junction – Dự án sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối và dây cáp truyền dữ liệu công nghệ cao, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Hạng mục sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối của vi mạch, bảng mạch điện tử PCB thuộc Dự án HK Junction – Dự án sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối và dây cáp truyền dữ liệu công nghệ cao.

1.2. Địa điểm hoạt động: Nhà xưởng X5, Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư:

- Công ty TNHH Công nghệ Junction Việt Nam đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên, mã số doanh nghiệp 0202029516, đăng ký lần đầu ngày 15/6/2020;

- Dự án HK Junction – Dự án sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối và dây cáp truyền dữ liệu công nghệ cao đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 9868622940, chứng nhận lần đầu ngày 27/5/2020.

1.4. Mã số thuế: 0202029516.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dự án thuộc lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Diện tích mặt bằng: nhà xưởng với tổng diện tích 2.317m².
- Quy mô, công suất: 400.000.000 chiếc sản phẩm đầu nối của vi mạch, bảng mạch điện tử PCB (tương đương 400 tấn/năm)

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Công ty TNHH Công nghệ Junction Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép theo quy định.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 09 tháng 02 năm 2023 đến ngày 09 tháng 02 năm 2033).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / . ✓

Nơi nhận:

- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH Công nghệ Junction VN;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- Công Thông tin điện tử TP;
- UBND quận Dương Kinh;
- CV: MT;
- Lưu: VT. ✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 367 /GPMT-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý trong bể tự hoại 3 ngăn được thoát về trạm xử lý nước thải tập trung của Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành).

Công ty TNHH Công nghệ Junction Việt Nam đã ký Hợp đồng cho thuê nhà xưởng số 01/2020/HĐTNX ngày 16/6/2020 với Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông và Cơ giới, theo đó: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông và Cơ giới có trách nhiệm xây dựng văn phòng, nhà xưởng, cấp điện, cấp thoát nước đến chân tường bao nhà xưởng; Công ty TNHH Công nghệ Junction Việt Nam chịu chi phí và thanh toán đúng hạn theo thông báo hàng tháng phí xử lý nước thải, dịch vụ thoát nước.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:****1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn cầu của khu vực nhà văn phòng tầng 2 theo đường ống PVC D90-110 thu xuống bể tự hoại 10m³, sau đó theo đường ống PVC D110 thoát vào hệ thống thoát nước thải của Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn cầu của khu vực công nhân tầng 1 theo đường ống PVC D90-110 thu xuống bể tự hoại 17,5m³, sau đó theo đường ống PVC D110 thoát vào hệ thống thoát nước thải của Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành

- Nước thải từ quá trình làm mát (định kỳ thải bỏ 1 tháng/lần) dẫn đường ống mềm D27 vào hệ thống thoát nước thải chung của KNX cho thuê Hải Thành thông qua cửa xả tách biệt với cửa xả nước thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Bể tự hoại:

+ Số lượng bể: 02 bể.

+ Tổng dung tích: 27,5 m³ (1 bể 10m³, 1 bể 17,5 m³).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, hồ ga tăng khả năng thu thoát nước.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thu thoát nước.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Dự án của hạng mục sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối của vi mạch, bảng mạch điện tử PCB thuộc Dự án HK Junction – Dự án sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối và dây cáp truyền dữ liệu công nghệ cao đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm tại Văn bản số 1616/STNMT-BVMT ngày 10/05/2022, thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án tại Văn bản số 3608/STNMT-CCBVMT ngày 29/8/2022, do đó Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đạt tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo

Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại quản lý theo quy định về quản lý chất thải.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

Bổ trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 367 /GPMT-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**1. Nguồn phát sinh khí thải**

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ hoạt động của 10 máy ép nhựa.
- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ hoạt động của 05 máy sấy nhựa.

2. Dòng khí thải,

2.1. Vị trí xả khí thải: Ống thải của hệ thống thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của 10 máy ép nhựa và 05 máy sấy nhựa trong quy trình sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối của vi mạch, bảng mạch điện tử PCB thuộc nhà xưởng X5, Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, tọa độ vị trí xả khí thải: X = 2300645 (m); Y = 601035 (m) (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°45' múi chiếu 3°).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 27.500m³/giờ (tương ứng với công suất thiết kế của hệ thống thu gom, xử lý khí thải).

2.2.1. Phương thức xả thải: khí thải sau xử lý xả ra ngoài môi trường qua ống thải, xả thải liên tục 24 giờ/ngày khi hoạt động.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (Cột B, các hệ số K_p = 0,9 và K_v = 0,6) và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	Không thuộc đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải định kỳ theo quy định tại khoản 3 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Không thuộc đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải tự động liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	108		
3	Benzen	mg/Nm ³	5		
4	Toluen	mg/Nm ³	750		
5	CO	mg/Nm ³	540		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Nguồn số 01 và số 2: Bụi, khí thải phát sinh từ vị trí 10 máy ép nhựa và 05 máy sấy nhựa được thu gom theo đường ống về cùng một hệ thống xử lý khí thải trước khi xả ra môi trường qua một ống thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải: 01 hệ thống

- Tóm tắt quy trình công nghệ: khí thải phát sinh từ hoạt động của 10 máy ép nhựa và 05 máy sấy nhựa → đường ống dẫn → hấp phụ xử lý khí thải bằng than hoạt tính → ống thải cao khoảng 9m.

- Công suất thiết kế: 27.500m³/h.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: than hoạt tính.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên theo dõi hoạt động, tuân thủ các yêu cầu thiết kế; có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và chuẩn bị các bộ phận, thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị dễ hư hỏng, kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị của hệ thống thu gom, xử lý.

- Khi xảy ra sự cố, Dự án phải dừng hoạt động tại khu vực xảy ra sự cố, tìm nguyên nhân sửa chữa, khắc phục kịp thời. Trường hợp xảy ra sự cố lớn, sửa chữa mất nhiều thời gian, Dự án phải dừng hoạt động sản xuất và chỉ sản xuất trở lại khi khắc phục được sự cố hoàn toàn bảo đảm không xả khí thải không đạt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường.

- Đào tạo đội ngũ công nhân có kỹ thuật tốt, nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Dự án của hạng mục sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối của vi mạch, bảng mạch điện tử PCB thuộc Dự án HK Junction – Dự án sản xuất, gia công, lắp ráp đầu nối và dây cáp truyền dữ liệu công nghệ cao đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử

nghiệm tại Văn bản số 1616/STNMT-BVMT ngày 10/05/2022, thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án tại Văn bản số 3608/STNMT-CCBVMT ngày 29/8/2022 do đó Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.2.2 Phần A của Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý khí thải.


3.3. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo

Than hoạt tính thải phát sinh từ hoạt động của hệ thống xử lý bụi, khí thải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Vận hành mạng lưới thu gom đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, vật liệu hấp phụ để vận hành thường xuyên, hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xả bụi, khí thải có bất kỳ thông số nào vượt giới hạn cho phép quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này và không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường, dừng ngay việc xả bụi, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục. 

Phụ lục 3**ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ~~367~~ /GPMT-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Nguồn số 01: Khu vực 08 máy dập ép.
- Nguồn số 02: Khu vực 10 máy nghiền nhựa.
- Nguồn số 03: Máy nén khí.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Nguồn số 01: Tọa độ X(m) = 2300660,011; Y(m) = 601011,066;
- Nguồn số 02: Tọa độ X(m) = 2300666,197; Y(m) = 601016,813;
- Nguồn số 03: Tọa độ X(m) = 2300675,319; Y(m) = 600999,405;

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°45' múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung theo QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường
QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn				

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dB)	Từ 21-6 giờ (dB)		
1	75	Mức nền	-	Khu vực thông thường
QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung				

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: định kỳ bảo dưỡng máy theo đúng quy định; Sử dụng đệm cao su giảm chấn tại các vị trí phát sinh tiếng ồn.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: định kỳ bảo dưỡng máy theo đúng quy định; Sử dụng đệm cao su giảm chấn tại các vị trí phát sinh độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn. *e*

Phụ lục 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số **367** /GPMT-UBND ngày **09** tháng **02** năm **2023** của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Số lượng (kg/năm)
1	Mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất) thải.	Lỏng	08 02 01	1
2	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực).	Rắn	08 02 04	3
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải.	Rắn	18 01 03	2,5
4	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải.	Rắn	18 01 02	81
5	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử thải (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có thành phần nguy hại).	Rắn	19 02 06	55,4
6	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại.	Rắn	18 02 01	25
7	Than hoạt tính (trong buồng hấp phụ) đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải.	Rắn	12 01 04	82
8	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải.	Lỏng	17 02 03	883
Tổng				1.132,9

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường (bao gồm bao bì, băng dính, lõi cuộn tem thải, vụn đồng thừa) khoảng 18,53 kg/ngày.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt (bao gồm thức ăn dư thừa, các thực phẩm bị loại bỏ trong quá trình chuẩn bị đồ ăn, các mẫu gỗ vụn, cành cây) phát sinh khoảng 50 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại: thùng chứa chất thải nguy hại, thiết bị lưu chứa khác phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Kho lưu chứa chất thải nguy hại: có diện tích khoảng 6m², được bố trí phía bên ngoài cạnh cửa sau nhà xưởng.

Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xéng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng, có dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

Chất thải nguy hại phải được phân loại tại Dự án, thu gom vào các thiết bị lưu chứa riêng biệt có dán mã chất thải nguy hại của từng loại chất thải nguy hại khác nhau, rồi tập kết về kho chứa để lưu giữ và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích khu vực lưu chứa: nhà kho diện tích 10m², vị trí tại chân cầu thang tầng 1 nhà văn phòng.

- Chất thải rắn công nghiệp được phân loại, tập kết về kho lưu chứa chất thải rắn công nghiệp của Nhà máy. Công ty bố trí các thùng chứa có nắp đậy để lưu chứa CTCN phát sinh, đảm bảo không phát tán ra ngoài khu vực. Chất thải rắn công nghiệp thông thường sau đó được chuyển về kho CTR công nghiệp thông thường của Khu nhà xưởng Hải Thành lưu chứa và chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Bao bì, dụng cụ lưu chứa: thùng chứa có nắp đậy, dung tích 15 - 25 lít bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường.

- Kho/khu vực lưu chứa: trước giờ thu gom 30 phút, chất thải rắn sinh hoạt được chuyển về khu vực tập kết của Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành và chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý có chức năng. Toàn bộ lượng rác thải

sinh hoạt phát sinh tại dự án được Khu nhà xưởng cho thuê Hải Thành cung cấp nơi tập kết lưu chứa và được thu gom xử lý không tính phí như trong hợp đồng cho thuê Nhà xưởng.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường sau khi được cấp giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường. *a*

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 367 /GPMT-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải y tế nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.